

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày : 19/7/2024

V/v: “ Ly hôn ”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Lệ Chi và ông R mah In ( Ama Ka)

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk:**  
Ông Trần Quốc Anh – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST – HNGĐ ngày 26/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Cao Thị Mỹ H, sinh năm: 1997 ( có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, HT, KB, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1996 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, KNĐ, KB, tỉnh Đắk Lắk

**NHẬN THẤY**

*Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như tại phiên tòa, chị Cao Thị Mỹ H trình bày:*

Về hôn nhân : Tôi và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, KB, Đắk Lắk vào năm 2020. Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Mặc dù chúng tôi đã ngồi lại với nhau để nói chuyện nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, không thể xoá bỏ được.

Khi tôi nộp đơn xin ly hôn cho Toà án nhân dân huyện KB, Đắk Lắk đề nghị giải quyết ly hôn hay khi Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk triệu tập về làm việc, tôi cũng thông báo qua Zalo, qua số điện thoại 0986 732 927 nhưng anh Nguyễn Văn H không về Toà để làm việc và nói tôi muốn làm gì thì làm .

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hoà hợp để duy trì hạnh phúc gia đình nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn H .

Về con chung : Tôi và anh Nguyễn Văn H không có con chung. Vì vậy, tôi không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và anh Nguyễn Văn H không có tài sản chung nên tôi cũng không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Tại biên bản xác minh ngày 05/6/2024, ông Nguyễn Ch là cha đẻ của anh Nguyễn Văn H trình bày:* Nguyễn Văn H là con trai tôi, Nguyễn Văn H hiện nay đang đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, ít khi về nhà nhưng khi Toà án gửi các văn bản về việc chị Cao Thị Mỹ H làm đơn xin ly hôn với Nguyễn Văn H, tôi đã nhận được và có gọi điện báo cho Nguyễn Văn H biết nhưng Nguyễn Văn H không về được.

Còn mâu thuẫn giữa các con như thế nào tôi không biết vì Cao Thị Mỹ H và Nguyễn Văn H làm ăn, sinh sống cùng nhau trong Sài Gòn, mỗi lần về thì cả hai thường về nhà mẹ đẻ của Cao Thị Mỹ H ở HT, KB, Đắk Lắk, rồi mới sang nhà tôi để chơi. Lễ 30/4/2024 vừa rồi, Cao Thị Mỹ H và Nguyễn Văn H không về .

*Tại biên bản xác minh ngày 05/6/2024, thôn trưởng Thôn B, KNĐ, KB, tỉnh Đắk Lắk cho biết:* Từ khi anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị Mỹ H kết hôn với nhau thì cả hai cùng đi Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, không sinh sống tại địa phương. lâu, anh Nguyễn Văn H mới về nhà. Do vậy, mâu thuẫn gia đình giữa chị Cao Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn H thì địa phương không biết. Chị Cao Thị Mỹ H không thấy về nhà bố mẹ anh Nguyễn Văn H vào dịp lễ, tết vừa rồi.

Tại phiên toà:

Chị Cao Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên quan điểm là muốn ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung và tài sản chung: Do chị và anh Nguyễn Văn H không có con chung và tài sản chung nên chị Cao Thị Mỹ H không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí thì chị Cao Thị Mỹ H tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên toà

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông* tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên toà, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Cao Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, KB, Đắk

Lăk vào năm 2020. Do vậy, hôn nhân giữa chị Cao Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống của hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị Mỹ H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mà không tự hoà giải được. Hôn nhân không có hạnh phúc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Cao Thị Mỹ H đối với anh Nguyễn Văn H .

Về con chung và tài sản chung: Do không có con chung và tài sản chung nên chị Cao Thị Mỹ H không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thẩm quyền:* Chị Cao Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn,” với anh Nguyễn Văn H. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại huyện KB, Đăk Lăk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* *Về tố tụng:* Tại các buổi làm việc tại Toà án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do. Mặc dù, anh Nguyễn Văn H biết nhưng không đến Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk làm việc theo giấy triệu tập. Việc anh Nguyễn Văn H không đến Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk để làm việc là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng của mình theo quy định tại khoản 15 Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*[2] Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: : Chị Cao Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, KB, Đắc Lắc vào năm 2020. Do vậy, hôn nhân giữa chị Cao Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp. Mặc dù vậy, nhiều lần Toà án triệu tập anh Nguyễn Văn H nhưng anh Nguyễn Văn H không đến Toà án để làm việc, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhận thấy, trong một thời gian dài mà chị Cao Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn H không thể tự hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Cao Thị Mỹ H .

Về con chung và tài sản chung: Do không có con chung và tài sản chung nên chị Cao Thị Mỹ H không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Cần chấp nhận việc Cao Thị Mỹ H tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Mỹ H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H .

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 03/02/2020 do Ủy ban nhân dân xã HT, huyện KB, tỉnh Đắc Lắc cấp cho chị Cao Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn H hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về án phí:* Chấp nhận việc chị Cao Thị Mỹ H tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000

đồng mà chị Cao Thị Mỹ H đã nộp tại Chi Cục Thi hành án Dân ự huyện  
Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0007061 ngày 28/03/2024

[ 3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể  
từ ngày tuyên án .

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn  
mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công  
khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã HT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Trương Thị Huế**